

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC  
ĐÀ NẴNG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**  
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: 76 – 78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2018	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2018	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2018	8
Thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	9 – 29

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 76 – 78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2018.

#### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Cần	Chủ tịch
Ông Hoàng Ngọc Lộc	Thành viên
Ông Lê Trường Kỳ	Thành viên
Ông Lê Anh Long	Thành viên
Ông Lê Huy Đông	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Khương Tịnh	Trưởng ban
Ông Huỳnh Nguyên Văn	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thảo	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Cần	Giám đốc
Bà Trương Thị Hào	Phó Giám đốc
Ông Hoàng Ngọc Lộc	Phó Giám đốc

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: 76 – 78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Miền Trung, thành viên RSM Quốc tế.

**CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc



**Nguyễn Văn Cẩn**  
**Giám đốc**

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 08 năm 2018



Chi nhánh Miền Trung  
Tầng 3, Số 142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam  
Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng, Việt Nam

T +84236 363 3334  
F +84236 363 3334

[www.rsm.com.vn](http://www.rsm.com.vn)

Số: 10A/2018/BCSX-RSMVT

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng quản trị  
Các thành viên Ban Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 18/07/2018 từ trang 5 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

### *Trách nhiệm của Ban Giám đốc*

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### *Kết luận của Kiểm toán viên*

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 06 năm 2018 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn

**BÁO CÁO SOÁT XÉT  
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.



---

**Trần Dương Nghĩa**  
**Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
1309-2018-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**  
**– Chi nhánh Miền Trung**  
Đà Nẵng, ngày 13 tháng 08 năm 2018

*Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**Địa chỉ: 76 – 78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

Mẫu số B 01a-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30/06/2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2018	Tại ngày 01/01/2018
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>30.196.247.519</b>	<b>22.520.228.253</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4.1</b>	<b>4.717.752.680</b>	<b>9.812.310.712</b>
1. Tiền	111		1.317.752.680	2.912.310.712
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.400.000.000	6.900.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>5.027.865.393</b>	<b>1.693.772.271</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	4.887.651.228	1.695.339.836
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.2	22.709.960	-
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	144.984.032	29.743.435
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(31.311.000)	(31.311.000)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	4.6	3.831.173	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>4.7</b>	<b>20.450.629.446</b>	<b>10.985.554.566</b>
1. Hàng tồn kho	141		20.535.351.996	11.039.886.311
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(84.722.550)	(54.331.745)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		-	<b>28.590.704</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.8	-	5.520.124
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.9	-	23.070.580
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>29.409.495.651</b>	<b>28.913.996.923</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>20.554.842.688</b>	<b>20.830.494.016</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.10	4.333.329.329	4.608.980.657
Nguyên giá	222		15.157.974.952	15.156.462.518
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(10.824.645.623)	(10.547.481.861)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.11	16.221.513.359	16.221.513.359
Nguyên giá	228		16.221.513.359	16.221.513.359
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>4.12</b>	<b>7.489.281.338</b>	<b>7.888.347.798</b>
1. Nguyên giá	231		22.174.906.739	22.176.419.173
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(14.685.625.401)	(14.288.071.375)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.365.371.625</b>	<b>195.155.109</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.8	1.365.371.625	195.155.109
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>59.605.743.170</b>	<b>51.434.225.176</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**Địa chỉ: 76 – 78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 30/06/2018

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2018	Tại ngày 01/01/2018
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>22.852.936.362</b>	<b>11.910.253.136</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>22.133.937.962</b>	<b>11.406.692.736</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.14	18.053.623.489	8.379.629.597
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.13	9.720.876	9.005.645
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.9	960.597.271	538.908.954
4. Phải trả người lao động	314		153.228.531	588.889.543
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.15	-	28.892.000
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.16	1.160.315.054	716.492.326
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.17	1.457.504.495	872.636.147
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		338.948.246	272.238.524
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>718.998.400</b>	<b>503.560.400</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	4.17	718.998.400	503.560.400
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>36.752.806.808</b>	<b>39.523.972.040</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>4.18</b>	<b>36.752.806.808</b>	<b>39.523.972.040</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.000.000.000	30.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.707.300.000	2.707.300.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		901.274.320	589.937.598
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.144.232.488	6.226.734.442
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		54.060.998	-
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.090.171.490	6.226.734.442
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>59.605.743.170</b>	<b>51.434.225.176</b>



Nguyễn Văn Cần  
Giám đốc  
Đà Nẵng, ngày 18 tháng 07 năm 2018

Lê Mạnh  
Kế toán trưởng

Phạm Mai Anh  
Người lập



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**Địa chỉ: 76 – 78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

**Mẫu B 02a - DN****BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.19	38.213.888.653	34.570.683.566
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	4.20	102.436.130	91.821.460
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		38.111.452.523	34.478.862.106
4. Giá vốn hàng bán	11	4.21	27.422.269.603	24.975.324.429
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.689.182.920	9.503.537.677
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.22	152.111.862	218.762.367
7. Chi phí tài chính	22	4.23	54.062.795	33.297.534
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>54.062.795</i>	<i>33.297.534</i>
9. Chi phí bán hàng	25	4.24	5.629.031.824	4.996.657.536
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.25	1.353.361.670	1.349.523.440
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.804.838.493	3.342.821.534
12. Thu nhập khác	31	4.26	139.166.103	72.075.298
13. Chi phí khác	32	4.27	20.040.234	33.000.501
14. Lợi nhuận khác	40		119.125.869	39.074.797
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.923.964.362	3.381.896.331
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.29	788.792.872	682.979.266
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.135.171.490	2.698.917.065
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.18.4	979	855
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.18.5	979	855



**Nguyễn Văn Cần**  
Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 07 năm 2018

**Lê Mạnh**  
Kế toán trưởng

**Phạm Mai Anh**  
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**Địa chỉ: 76 – 78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

**Mẫu B 03a - DN****BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****(Theo phương pháp gián tiếp)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.923.964.362	3.381.896.331
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		674.717.788	777.256.612
Các khoản dự phòng	03		30.390.805	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(144.329.022)	(217.040.367)
Chi phí lãi vay	06		54.062.795	33.297.534
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08		4.538.806.728	3.975.410.110
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.311.022.542)	(1.468.354.493)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(9.495.465.685)	(11.701.118.803)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		10.666.066.867	12.184.788.372
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(1.164.696.392)	36.722.129
Tiền lãi vay đã trả	14		(54.062.795)	(33.297.534)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(595.797.359)	(729.205.124)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(288.094.000)	(179.876.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		295.734.822	2.085.068.657
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(1.034.950.908)
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ	24		-	2.000.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		144.329.022	260.169.256
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		144.329.022	1.225.218.348
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	4.30	4.317.000.000	4.700.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	4.31	(4.317.000.000)	(4.700.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(5.534.621.876)	(11.372.741.840)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.534.621.876)	(11.372.741.840)
<b>LƯU CHUYỂN THUẬN TRONG KỲ</b>	50		(5.094.558.032)	(8.062.454.835)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		9.812.310.712	12.321.869.526
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61		-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ</b>	70		4.717.752.680	4.259.414.691



Nguyễn Văn Cần  
Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 07 năm 2018

Lê Mạnh  
Kế toán trưởng

Phạm Mai Anh  
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**Địa chỉ: 76 – 78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC****1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) trước đây là Công ty Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng, một doanh nghiệp Nhà nước. Ngày 24 tháng 05 năm 2004, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400465793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 16 tháng 01 năm 2014.

Ngày 21 tháng 10 năm 2009, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Trung tâm giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội theo Quyết định số 635/QĐ-SGDHN ngày 30 tháng 09 năm 2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 30.000.000.000 VND, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia/ Quốc tịch	Tại ngày 30/06/2018		Tại ngày 01/01/2018	
		Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
		(VND)	(%)	(VND)	(%)
Ông Nguyễn Văn Cẩn	Việt Nam	7.143.950.000	23,81	7.143.950.000	23,81
Ông Thái Văn May	Việt Nam	3.516.900.000	11,72	3.516.900.000	11,72
Ông Lê Trường Kỳ	Việt Nam	6.245.800.000	20,82	6.245.800.000	20,82
Bà Huỳnh Phước Huyền Vy	Việt Nam	5.000.000.000	16,67	5.000.000.000	16,67
Vốn góp của các cổ đông khác		8.093.350.000	26,98	8.093.350.000	26,98
<b>Cộng</b>		<b>30.000.000.000</b>	<b>100</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>100</b>

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 76 – 78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2018 là 121 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là: 121 người).

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Kinh doanh thương mại, dịch vụ.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: bán buôn sách giáo khoa, sách giáo viên, sách mở rộng và nâng cao kiến thức, giấy vở, thiết bị dạy và học, văn phòng phẩm;
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: bán lẻ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách mở rộng và nâng cao kiến thức, giấy vở, thiết bị dạy và học, văn phòng phẩm;
- In ấn. Chi tiết: in ấn sách giáo khoa, biểu mẫu, hồ sơ sổ sách phục vụ ngành giáo dục và in bao bì giấy nhựa in gia công, tham gia khai thác các loại ấn phẩm khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc khác. Chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi). Bán buôn trang thiết bị cho phòng thí nghiệm, dụng cụ nghe nhìn;

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: cho thuê văn phòng, mặt bằng kinh doanh, kho;
- Sản xuất đồ chơi, trò chơi. Chi tiết: sản xuất đồ chơi trẻ em, đồ chơi mẫu giáo, đồ dùng dạy học;
- Sản phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: sản xuất trang thiết bị cho phòng thí nghiệm;
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng. Chi tiết: Sản xuất dụng cụ nghe nhìn;
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính). Chi tiết: sản xuất thiết bị văn phòng, máy vi tính, phần mềm dạy học, sản phẩm điện tử;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: bán buôn đồ chơi trẻ em, đồ chơi mẫu giáo, đồ dùng dạy học, thiết bị văn phòng, máy vi tính, phần mềm vi tính dạy học, sản phẩm điện tử. Xuất nhập khẩu sản phẩm văn hóa phẩm giáo dục, văn phòng phẩm, thiết bị vi tính, điện tử, giấy in các loại;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: kinh doanh nhà hàng;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: kinh doanh các loại hình vui chơi giải trí;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng: Chi tiết: thiết kế mỹ thuật, tạo mẫu;
- Đại lý, môi giới, đấu giá: Chi tiết: nhận ủy thác mua bán, xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: tư vấn cho ngành giáo dục về công tác sách và thiết bị trường học, tham gia hỗ trợ chuyên môn và phát triển công tác sách, thiết bị, thư viện nhà trường.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

**2.3. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.4. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

**2.5. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2018, Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**Địa chỉ: 76 – 78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

Danh sách các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>
1 Nhà sách Đà Nẵng	76 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
2 Nhà sách Đà Nẵng 3	409 Phan Châu Trinh, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
3 Nhà sách Hòa Khánh	812 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng
4 Nhà sách Cẩm Lệ	42 Ông Ích Đường, Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng
5 Nhà sách Thanh Khê	722 Trần Cao Vân, Phường Xuân Hà, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
6 Nhà in	98 Núi Thành, Phường Hòa Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2018 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính năm 2017.

**4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Tại ngày 30/06/2018 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2018 VND</u>
Tiền mặt	261.035.734	34.603.586
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.056.716.946	2.877.707.126
Tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng trở xuống	3.400.000.000	6.900.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>4.717.752.680</u></b>	<b><u>9.812.310.712</u></b>

**4.2. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Tại ngày 30/06/2018 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2018 VND</u>
Công ty TNHH Thiết bị Giáo dục Hồng Anh	11.000.000	-
Công ty TNHH TM & DV VH Bảo Long	11.709.960	-
<b>Cộng</b>	<b><u>22.709.960</u></b>	<b><u>-</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**Địa chỉ: 76 – 78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 30/06/2018 VND	Tại ngày 01/01/2018 VND
Phải thu khách hàng:	4.812.615.828	1.549.655.336
Nhà sách Phương	1.141.406.242	-
Nhà sách Bambi	646.446.842	65.280.587
Công ty TNHH MTV Sách và TBGD Phước Lộc	224.926.352	-
Nhà sách Phước Hòa (Anh Hùng)	318.855.604	-
Công ty TNHH Thiết bị Giáo dục Hồng Anh	-	198.000.000
Công ty TNHH TM & DV Thịnh Anh	-	191.095.237
Công ty TNHH TN và DV Tân Tây Lan	327.091.800	126.660.680
Công ty TNHH ABLINE	-	170.039.600
Công ty TNHH In và Quảng cáo Hoa Huân	28.860.000	78.860.000
Các đối tượng khác	2.125.028.988	719.719.232
Phải thu của khách hàng từ bên liên quan - Xem thêm mục 4.33	75.035.400	145.684.500
<b>Cộng</b>	<b>4.887.651.228</b>	<b>1.695.339.836</b>

**4.4. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 30/06/2018 VND		Tại ngày 01/01/2018 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu người lao động	-	-	23.872.343	-
Công ty Cổ phần Tự động Đại Nam	90.000.000	-	-	-
Các đối tượng khác	511.000	-	-	-
Tạm ứng	53.232.020	-	-	-
Bảo hiểm xã hội nộp thừa	1.241.012	-	5.871.092	-
<b>Cộng</b>	<b>144.984.032</b>	<b>-</b>	<b>29.743.435</b>	<b>-</b>

**4.5. Nợ xấu**

	Tại ngày 30/06/2018 VND		Tại ngày 01/01/2018 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi	31.311.000	-	31.311.000	-
<b>Cộng</b>	<b>31.311.000</b>	<b>-</b>	<b>31.311.000</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**Địa chỉ: 76 – 78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

Ban Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ quá hạn là thấp vì khách hàng này đã ngừng hoạt động kinh doanh nhưng chưa làm thủ tục đóng mã số thuế.

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2018			Tại ngày 01/01/2018		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty Cổ phần Sông Hồng Đà Nẵng	31.311.000	-	Trên 3 năm	31.311.000	-	Trên 3 năm
<b>Cộng</b>	<b>31.311.000</b>	<b>-</b>		<b>31.311.000</b>	<b>-</b>	

**4.6. Tài sản thiếu chờ xử lý**

	Tại ngày 30/06/2018	Tại ngày 01/01/2018
	VND	VND
Hàng hóa	3.831.173	-
<b>Cộng</b>	<b>3.831.173</b>	<b>-</b>

**4.7. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 30/06/2018		Tại ngày 01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	366.382.892	-	263.207.426	-
Thành phẩm	295.391.687	-	403.114.632	-
Hàng hóa	19.873.577.417	84.722.550	10.373.564.253	54.331.745
<b>Cộng</b>	<b>20.535.351.996</b>	<b>84.722.550</b>	<b>11.039.886.311</b>	<b>54.331.745</b>

Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối kỳ là 407.291.590 VND.

Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối kỳ là 0 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**Địa chỉ: 76 – 78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.8. Chi phí trả trước**

	Tại ngày 30/06/2018 VND	Tại ngày 01/01/2018 VND
Ngắn hạn:		
Chi phí thuê đất	-	5.520.124
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>5.520.124</b>
Dài hạn:		
Chi phí thuê đất	1.229.206.250	-
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	136.165.375	195.155.109
<b>Cộng</b>	<b>1.365.371.625</b>	<b>195.155.109</b>

**4.9. Thuế và các khoản phải thu/ phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 30/06/2018 VND	Trong kỳ VND		Tại ngày 01/01/2018 VND	
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/Khấu trừ	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	175.326.921	480.522.158	544.597.023	-	239.401.786
Thuế thu nhập doanh nghiệp	488.773.581	788.792.872	595.797.359	-	295.778.068
Thuế thu nhập cá nhân	296.496.769	354.627.082	38.788.833	23.070.580	3.729.100
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	217.645.100	217.645.100	-	-
Phí và lệ phí	-	8.000.000	8.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>960.597.271</b>	<b>1.849.587.212</b>	<b>1.404.828.315</b>	<b>23.070.580</b>	<b>538.908.954</b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

**4.10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	P/ tiện vận tải, truyền dẫn VND	T/bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2018	7.865.645.201	4.475.308.507	2.661.352.456	154.156.354	15.156.462.518
Tăng trong kỳ	1.512.434	-	-	-	1.512.434
<b>Tại ngày 30/06/2018</b>	<b>7.867.157.635</b>	<b>4.475.308.507</b>	<b>2.661.352.456</b>	<b>154.156.354</b>	<b>15.157.974.952</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2018	4.265.840.957	4.303.684.821	1.823.799.729	154.156.354	10.547.481.861
Khấu hao trong kỳ	166.315.016	31.162.338	78.173.974	-	275.651.328
Tăng khác	1.512.434	-	-	-	1.512.434
<b>Tại ngày 30/06/2018</b>	<b>4.433.668.407</b>	<b>4.334.847.159</b>	<b>1.901.973.703</b>	<b>154.156.354</b>	<b>10.824.645.623</b>
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2018	3.599.804.244	171.623.686	837.552.727	-	4.608.980.657
<b>Tại ngày 30/06/2018</b>	<b>3.433.489.228</b>	<b>140.461.348</b>	<b>759.378.753</b>	<b>-</b>	<b>4.333.329.329</b>

Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 2.328.798.583 đồng.

Nguyên giá của tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 7.909.487.730 đồng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**Địa chỉ: 76 – 78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.11. Tăng giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyên sử	Cộng
	dụng đất (*) VND	
Nguyên giá:		
Tại ngày 01/01/2018	16.221.513.359	16.221.513.359
Tăng trong kỳ	-	-
<b>Tại ngày 30/06/2018</b>	<b>16.221.513.359</b>	<b>16.221.513.359</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:		
Tại ngày 01/01/2018	-	-
Khấu hao trong kỳ	-	-
<b>Tại ngày 30/06/2018</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Giá trị còn lại:		
Tại ngày 01/01/2018	16.221.513.359	16.221.513.359
<b>Tại ngày 30/06/2018</b>	<b>16.221.513.359</b>	<b>16.221.513.359</b>

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ vô hình đã dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 5.330.204.600 đồng.

**4.12. Tăng giảm bất động sản đầu tư**

	Tại ngày	Tăng	Giảm	Tại ngày
	01/01/2018	trong kỳ	trong kỳ	30/06/2018
	VND	VND	VND	VND
Bất động sản đầu tư cho thuê				
Nguyên giá:				
Nhà	22.176.419.173	-	1.512.434	22.174.906.739
<b>Cộng</b>	<b>22.176.419.173</b>	<b>-</b>	<b>1.512.434</b>	<b>22.174.906.739</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Nhà	14.288.071.375	399.066.460	1.512.434	14.685.625.401
<b>Cộng</b>	<b>14.288.071.375</b>	<b>399.066.460</b>	<b>1.512.434</b>	<b>14.685.625.401</b>
Giá trị còn lại:				
Nhà	7.888.347.798			7.489.281.338
<b>Cộng</b>	<b>7.888.347.798</b>			<b>7.489.281.338</b>

Giá trị còn lại cuối kỳ của bất động sản đầu tư dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay là 7.001.323.962 đồng.

Nguyên giá bất động sản đầu tư đã khấu hao hết những vẫn cho thuê là 6.301.601.896 đồng.

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư để thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư có thể khác so với giá trị đang ghi sổ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**Địa chỉ: 76 – 78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2018 VND	Tại ngày 01/01/2018 VND
Trường TH Hồ Phước Hậu - Đại Lộc - Quảng Nam	4.113.000	4.113.000
Sở Giáo dục và Đào tạo TP Đà Nẵng	3.595.495	3.595.495
Các đối tượng khác	2.012.381	1.297.150
<b>Cộng</b>	<b>9.720.876</b>	<b>9.005.645</b>

**4.14. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2018 VND		Tại ngày 01/01/2018 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả người bán:	17.935.913.795	17.935.913.795	8.337.286.006	8.337.286.006
Công ty Cổ phần Sách MCBOOKS	628.437.420	628.437.420	568.791.770	568.791.770
Công ty TNHH TM & DV VH Bảo Long	-	-	436.482.099	436.482.099
Công ty CP Giáo dục Đại Trường Phát	837.469.061	837.469.061	352.151.481	352.151.481
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	3.121.734.398	3.121.734.398	65.502.662	65.502.662
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	2.017.676.348	2.017.676.348	172.992.181	172.992.181
Công ty TNHH Bảo Anh	1.036.312.206	1.036.312.206	312.753.581	312.753.581
Công ty TNHH MTV DVVH Khang Việt	912.895.599	912.895.599	1.164.346.713	1.164.346.713
Các đối tượng khác	9.381.388.763	9.381.388.763	5.264.265.519	5.264.265.519
Trong đó, phải trả cho người bán là bên liên quan - Xem thêm mục 4.33	117.709.694	117.709.694	42.343.591	42.343.591
<b>Cộng</b>	<b>18.053.623.489</b>	<b>18.053.623.489</b>	<b>8.379.629.597</b>	<b>8.379.629.597</b>

**4.15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2018 VND	Tại ngày 01/01/2018 VND
Chi phí vận chuyển sách	-	28.892.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>28.892.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**Địa chỉ: 76 – 78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2018 VND	Tại ngày 01/01/2018 VND
Doanh thu nhận trước hoạt động cho thuê nhà	827.138.388	429.958.507
Doanh thu chưa thực hiện khác	74.500.302	27.857.455
Doanh thu nhận trước từ bên liên quan - Xem thêm mục 4.33	258.676.364	258.676.364
<b>Cộng</b>	<b>901.638.690</b>	<b>457.815.962</b>

**4.17. Phải trả khác****4.17. Phải trả khác**

	Tại ngày 30/06/2018 VND	Tại ngày 01/01/2018 VND
<b>Ngắn hạn:</b>		
Tài sản thừa chờ giải quyết	3.694.106	-
Kinh phí công đoàn	29.951.280	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	565.721.756	727.131.076
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	37.387.520	22.009.396
Thù lao phải trả	22.500.000	20.967.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	798.249.833	102.528.675
<b>Cộng</b>	<b>1.457.504.495</b>	<b>872.636.147</b>
<b>Dài hạn:</b>		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	718.998.400	503.560.400
<b>Cộng</b>	<b>718.998.400</b>	<b>503.560.400</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

**4.18. Vốn chủ sở hữu**

**4.18.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quý đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2017	30.000.000.000	2.707.300.000	6.285.694.321	6.084.865.548	45.077.859.869
Lãi trong 6 tháng đầu năm trước	-	-	-	2.698.917.065	2.698.917.065
Chuyển quỹ ĐTPT sang LNST	-	-	(6.000.000.000)	6.000.000.000	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(380.622.271)	(380.622.271)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	304.243.277	(304.243.277)	-
Chi cổ tức	-	-	-	(11.400.000.000)	(11.400.000.000)
Trả thù lao HĐQT, BKS	-	-	-	(37.907.000)	(37.907.000)
<b>Tại ngày 30/06/2017</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>2.707.300.000</b>	<b>589.937.598</b>	<b>2.661.010.065</b>	<b>35.958.247.663</b>
Lãi trong 6 tháng cuối năm trước	-	-	-	3.609.191.377	3.609.191.377
Trả thù lao HĐQT, BKS	-	-	-	(43.467.000)	(43.467.000)
<b>Tại ngày 01/01/2018</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>2.707.300.000</b>	<b>589.937.598</b>	<b>6.226.734.442</b>	<b>39.523.972.040</b>
Lãi trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	-	3.135.171.490	3.135.171.490
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-	-	(311.336.722)	(311.336.722)
Trích quỹ đầu tư phát triển (*)	-	-	311.336.722	(311.336.722)	-
Chi cổ tức (*)	-	-	-	(5.550.000.000)	(5.550.000.000)
Trả thù lao HĐQT, BKS (*)	-	-	-	(45.000.000)	(45.000.000)
<b>Tại ngày 30/06/2018</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>2.707.300.000</b>	<b>901.274.320</b>	<b>3.144.232.488</b>	<b>36.752.806.808</b>

(\*) Công ty phân phối lợi nhuận năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 04 năm 2018.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**Địa chỉ: 76 – 78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.18.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 30/06/2018 VND	Tại ngày 01/01/2018 VND
Ông Nguyễn Văn Cần	7.143.950.000	7.143.950.000
Ông Thái Văn May	3.516.900.000	3.516.900.000
Ông Lê Trường Kỳ	6.245.800.000	6.245.800.000
Ông Huỳnh Phước Huyền Vy	5.000.000.000	5.000.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	8.093.350.000	8.093.350.000
<b>Cộng</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>30.000.000.000</b>

**4.18.3. Cổ phiếu**

	Tại ngày 30/06/2018	Tại ngày 01/01/2018
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần		

**4.18.4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.135.171.490	2.698.917.065
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, thù lao HĐQT	199.508.575	134.945.853
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty	2.935.662.916	2.563.971.212
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	3.000.000	3.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>979</b>	<b>855</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**Địa chỉ: 76 – 78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.18.5. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.135.171.490	2.698.917.065
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	199.508.575	134.945.853
Lãi để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.935.662.916	2.563.971.212
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành thêm	-	-
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>979</b>	<b>855</b>

**4.18.6. Cổ tức**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 21 tháng 04 năm 2018 đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2017 bằng tiền với tỷ lệ là 18,5% trên vốn điều lệ, ngày đăng kí cuối cùng là 09/05/2018 và thực hiện chi trả từ ngày 07/06/2018.

**4.18.7. Các quỹ của doanh nghiệp**

	Quỹ đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2018	589.937.598
Trích trong kỳ	311.336.722
Chi trong kỳ	-
<b>Tại ngày 30/06/2018</b>	<b>901.274.320</b>

**4.19. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu bán hàng	33.570.551.946	30.131.068.308
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	4.643.336.707	4.439.615.258
<b>Cộng</b>	<b>38.213.888.653</b>	<b>34.570.683.566</b>
Trong đó, doanh thu với các bên liên quan - Xem thêm mục 4.33	568.029.282	1.100.000

**4.20. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Hàng bán bị trả lại	102.436.130	91.821.460
<b>Cộng</b>	<b>102.436.130</b>	<b>91.821.460</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**Địa chỉ: 76 – 78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.21. Giá vốn hàng bán**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	25.138.438.604	22.844.453.802
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.149.448.047	929.113.766
Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư	1.049.660.402	1.147.425.116
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	84.722.550	54.331.745
<b>Cộng</b>	<b>27.422.269.603</b>	<b>24.975.324.429</b>

**4.22. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	144.329.022	217.040.367
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	7.782.840	1.722.000
<b>Cộng</b>	<b>152.111.862</b>	<b>218.762.367</b>

**4.23. Chi phí tài chính**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền vay	54.062.795	33.297.534
<b>Cộng</b>	<b>54.062.795</b>	<b>33.297.534</b>

**4.24. Chi phí bán hàng**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên	3.709.157.533	3.654.395.085
Chi phí vật liệu, bao bì	85.135.000	76.518.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	196.946.164	157.623.218
Chi phí khấu hao TSCĐ	164.278.268	126.433.004
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.350.030.191	948.598.684
Chi phí bằng tiền khác	123.484.668	33.089.545
<b>Cộng</b>	<b>5.629.031.824</b>	<b>4.996.657.536</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**Địa chỉ: 76 – 78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.25. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên	949.069.177	1.034.521.293
Chi phí đồ dùng văn phòng	20.261.364	6.883.722
Chi phí khấu hao TSCĐ	80.210.722	81.014.232
Thuế, phí, lệ phí	49.479.374	118.773.950
Chi phí dịch vụ mua ngoài	68.231.309	53.315.515
Chi phí bằng tiền khác	186.109.724	55.014.728
<b>Cộng</b>	<b>1.353.361.670</b>	<b>1.349.523.440</b>

**4.26. Thu nhập khác**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Thu tiền phạt vi phạm hợp đồng	64.225.000	39.250.000
Xử lý công nợ	693.926	116.570
Thu nhập khác	74.247.177	32.708.728
<b>Cộng</b>	<b>139.166.103</b>	<b>72.075.298</b>

**4.27. Chi phí khác**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Phí niêm yết trả cho Sở GD CK Hà Nội	15.000.000	15.000.000
Phí trả cho Trung tâm lưu ký chứng khoán	5.000.000	5.000.000
Phạt vi phạm hành chính	-	3.500.000
Hỗ trợ giáo dục	-	9.000.000
Xử lý công nợ	40.234	501
Chi phí khác	-	500.000
<b>Cộng</b>	<b>20.040.234</b>	<b>33.000.501</b>

**4.28. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí hàng hóa	25.223.161.154	22.898.785.547
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	638.358.797	853.427.741
Chi phí nhân công	5.388.538.445	5.093.724.760
Chi phí khấu hao tài sản cố định	674.717.788	777.256.612
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.211.774.127	1.554.783.755
Chi phí khác bằng tiền	394.254.766	143.526.990
<b>Cộng</b>	<b>34.530.805.077</b>	<b>31.321.505.405</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**Địa chỉ: 76 – 78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.29. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ	3.923.964.362	3.381.896.331
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	20.000.000	33.000.000
- <i>Phí niêm yết</i>	15.000.000	15.000.000
- <i>Chi phí khác</i>	5.000.000	18.000.000
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	3.943.964.362	3.414.896.331
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>788.792.872</b>	<b>682.979.266</b>

**4.30. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	4.317.000.000	4.700.000.000
<b>Cộng</b>	<b>4.317.000.000</b>	<b>4.700.000.000</b>

**4.31. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	4.317.000.000	4.700.000.000
<b>Cộng</b>	<b>4.317.000.000</b>	<b>4.700.000.000</b>

**4.32. Báo cáo bộ phận**

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có hoạt động chính là kinh doanh sách, văn phòng phẩm, văn hóa phẩm, thiết bị giáo dục, cho thuê mặt bằng văn phòng, nhà xưởng và không có các chi nhánh tại các địa phương khác. Vì vậy, Công ty chỉ trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh, không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

- Kinh doanh sách, văn phòng phẩm, văn hóa phẩm, thiết bị giáo dục, in ấn;
- Cho thuê mặt bằng, dịch vụ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**Địa chỉ: 76 – 78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

	Kinh doanh sách, VPP		Cho thuê mặt bằng		Tổng cộng	
	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>						
Doanh thu	33.570.551.946	30.131.068.308	4.643.336.707	4.439.615.258	38.213.888.653	34.570.683.566
Các khoản giảm trừ doanh thu	102.436.130	91.821.460	-	-	102.436.130	91.821.460
Giá vốn	26.372.609.201	23.827.899.313	1.049.660.402	1.147.425.116	27.422.269.603	24.975.324.429
Chi phí không phân bổ					6.982.393.494	6.346.180.976
Lợi nhuận thuần HĐKD					3.706.789.426	3.157.356.701
Thu nhập khác					139.166.103	72.075.298
Chi phí khác					20.040.234	33.000.501
Thu nhập tài chính					152.111.862	218.762.367
Chi phí tài chính					54.062.795	33.297.534
Lợi nhuận trước thuế					3.923.964.362	3.381.896.331
Thuế TNDN					788.792.872	682.979.266
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>					<b>3.135.171.490</b>	<b>2.698.917.065</b>

**Các thông tin khác**

	Kinh doanh sách, VPP		Cho thuê mặt bằng		Tổng cộng	
	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày
	30/06/2018	01/01/2018	30/06/2018	01/01/2018	30/06/2018	01/01/2018
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản cố định	20.554.842.688	20.830.494.016	7.489.281.338	7.888.347.798	28.044.124.026	28.718.841.814
Tài sản không phân bổ					31.561.619.144	22.715.383.362
<b>Tổng tài sản</b>					<b>59.605.743.170</b>	<b>51.434.225.176</b>

	Kinh doanh sách, VPP		Cho thuê mặt bằng		Tổng cộng	
	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày
	30/06/2018	01/01/2018	30/06/2018	01/01/2018	30/06/2018	01/01/2018
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nợ phải trả của bộ phận	19.915.724.375	9.101.941.267	2.445.035.210	1.947.183.802	22.360.759.585	11.049.125.069
Nợ phải trả không phân bổ					492.176.777	861.128.067
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>22.852.936.362</b>	<b>11.910.253.136</b>

**4.33. Thông tin về các bên liên quan****Danh sách các bên liên quan**

- Công ty TNHH Nguyên Huy
- Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng DINCO
- Công ty CP Pacific DINCO
- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

**Mối quan hệ**

Giám đốc Công ty TNHH Nguyên Huy là cổ đông lớn của Công ty  
 Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng DINCO là thành viên HĐQT của Công ty  
 Chủ tịch HĐQT Công ty CP Pacific DINCO là thành viên HĐQT của Công ty  
 Nhân sự quản lý chủ chốt

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**Địa chỉ: 76 – 78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu/phải trả với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 30/06/2018 VND	Tại ngày 01/01/2018 VND
<b>Phải thu:</b>		
Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng DINCO	72.592.960	103.419.500
Công ty CP Pacific DINCO	2.442.440	42.265.000
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.3</b>	<b>75.035.400</b>	<b>145.684.500</b>
	Tại ngày 30/06/2018 VND	Tại ngày 01/01/2018 VND
<b>Phải trả:</b>		
Công ty TNHH Nguyên Huy	117.709.694	42.343.591
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.14</b>	<b>117.709.694</b>	<b>42.343.591</b>

Trong kỳ, Công ty có các giao dịch với các bên có liên quan như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:</b>		
Công ty TNHH Nguyên Huy	700.000	1.100.000
Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng DINCO	543.724.082	-
Công ty CP Pacific Dinco	23.605.200	-
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.20</b>	<b>568.029.282</b>	<b>1.100.000</b>
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
<b>Doanh thu nhận trước (Cho thuê văn phòng):</b>		
Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng DINCO	258.676.364	-
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.16</b>	<b>258.676.364</b>	<b>-</b>
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
<b>Chi phí mua hàng:</b>		
Công ty TNHH Nguyên Huy	1.206.136.103	972.839.267
<b>Cộng</b>	<b>1.206.136.103</b>	<b>972.839.267</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận do Công ty công bố. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Thù lao Hội đồng quản trị	30.000.000	45.000.000
Thu nhập của Ban Giám đốc	448.786.024	414.766.005
<b>Cộng</b>	<b>478.786.024</b>	<b>459.766.005</b>

**4.34. Thu nhập ban kiểm soát**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền lương và các chi phí hoạt động	27.000.000	24.300.000
<b>Cộng</b>	<b>27.000.000</b>	<b>24.300.000</b>

**4.35. Công cụ tài chính**

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể có các rủi ro tài chính như sau:

- Rủi ro tín dụng: Là khả năng mà khách nợ sẽ không hoàn trả toàn bộ hoặc một phần các khoản nợ, hoặc sẽ không hoàn trả đúng hạn và do đó sẽ đưa đến một khoản lỗ cho Công ty.
- Rủi ro thanh khoản: Là rủi ro mà Công ty có thể không có hoặc không có khả năng có tiền khi cần và do đó sẽ gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ có liên quan đến các khoản công nợ tài chính.
- Rủi ro thị trường: Là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính sẽ biến động về mặt giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai do những biến động về giá cả trên thị trường. Về cơ bản, Công ty chỉ có rủi ro về lãi suất.
  - + Rủi ro tiền tệ;
  - + Rủi ro lãi suất.

Để quản lý một cách có hiệu quả các rủi ro trên, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt những chiến lược cụ thể để quản lý những rủi ro này phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty. Những chiến lược này đưa ra những hướng dẫn đối với mục tiêu ngắn hạn và dài hạn và những hành động sẽ được thực hiện để quản lý những rủi ro tài chính của Công ty. Những hướng dẫn chủ yếu bao gồm:

- Tối thiểu hóa các rủi ro về giá, rủi ro tiền tệ và rủi ro lãi suất đối với tất cả các giao dịch;
- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện và giám sát ở mức độ tập trung;
- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện trên cơ sở nhất quán, thận trọng và theo những thông lệ thị trường tốt nhất;
- Công ty có thể đầu tư cổ phiếu và các công cụ tương tự chỉ trong trường hợp có tiền nhàn rỗi tạm thời và các giao dịch phải được HĐQT phê duyệt.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG.**Địa chỉ: 76 – 78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

Bảng dưới đây trình bày tóm tắt tài sản tài chính và công nợ tài chính theo từng loại:

	Tại ngày 30/06/2018 VND	Tại ngày 01/01/2018 VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.717.752.680	9.812.310.712
Phải thu khách hàng và phải thu khác	4.946.851.228	1.664.028.836
<b>Cộng</b>	<b>9.664.603.908</b>	<b>11.476.339.548</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Phải trả người bán và phải trả khác	20.196.480.998	9.720.210.743
Chi phí phải trả	-	28.892.000
<b>Cộng</b>	<b>20.196.480.998</b>	<b>9.749.102.743</b>

**Rủi ro thanh khoản**

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản trên cơ sở ngày đến hạn được mong đợi.

Bảng dưới đây phân tích nợ tài chính theo ngày đến hạn còn lại theo hợp đồng:

	Vay VND	Nợ phải trả VND	Cộng VND
Dưới 1 năm	-	19.477.482.598	19.477.482.598
Từ 1 - 3 năm	-	718.998.400	718.998.400
<b>Tại ngày 30/06/2018</b>	<b>-</b>	<b>20.196.480.998</b>	<b>20.196.480.998</b>
	Vay VND	Nợ phải trả VND	Cộng VND
Dưới 1 năm		9.245.542.343	9.245.542.343
Từ 1 - 3 năm	-	503.560.400	503.560.400
<b>Tại ngày 01/01/2018</b>	<b>-</b>	<b>9.749.102.743</b>	<b>9.749.102.743</b>

Công ty dự kiến sẽ thanh toán tất cả các khoản nợ khi đến hạn. Để đáp ứng các cam kết thanh toán này, Công ty dự kiến các hoạt động kinh doanh sẽ tạo ra đủ dòng tiền vào. Ngoài ra, Công ty đang nắm giữ các tài sản tài chính có thị trường thanh khoản và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu thanh khoản.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: 76 – 78 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

**4.36. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



**Nguyễn Văn Cân**  
**Giám đốc**

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 07 năm 2018

**Lê Mạnh**  
**Kế toán trưởng**

**Phạm Mai Anh**  
**Người lập**